

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2023

*V/v: tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-DS ngày 23/8/2023 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thiên T; sinh năm 1985. Có mặt.
Địa chỉ: Số CC, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Đỗ Phi T2; sinh năm 1989. Vắng mặt.
Địa chỉ: Hẻm CC, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị T trình bày như sau:

Về hôn nhân, chị và anh Đỗ Phi T2 sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2010 tại UBND xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Di Linh. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2021, chị T đã làm đơn xin ly hôn rồi nhưng sau đó đi miền Tây nên Tòa đã đình chỉ giải quyết. Cuối năm 2021 thì vợ chồng về ở lại với nhau. Đến tháng 01/2023 thì lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường hay đánh cãi nhau, có lần anh T2 dùng dao kê vào

cổ đòi giết chị T. Vợ chồng không còn thương yêu quý trọng nhau. Từ tháng 1/2023 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị T về nhà bố mẹ ở Đức Trọng ở và nuôi con nhỏ, anh T2 ở lại Di Linh nuôi hai con trai lớn cho đến nay. Xác định không còn tình cảm. Chị T xin ly hôn với anh T2. Vợ chồng có 03 con chung tên Đỗ Hoàng Hiệp; sinh ngày 15/7/2010, Đỗ Thế Bảo; sinh ngày 15/02/2012 và cháu Đỗ Bảo Ngọc; sinh ngày 31/10/2022. Hiện nay cháu Ngọc đang ở với chị T tại Đức Trọng. Còn cháu Hiệp và cháu Bảo đang sống chung với anh T2 tại Di Linh. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Ngọc, giao cháu Hiệp và cháu Bảo cho anh T2 trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị T làm nghề bán hàng đông lạnh, thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000đ/tháng. Ngoài ra không có thu nhập nào khác. Sức khỏe bình thường không thai nghén gì cả. Về tài sản chung, tài sản chung không có, nợ chung không có. Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản. Vợ chồng cũng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là giấy chứng nhận kết hôn; khai sinh của các con.

Bị đơn, anh T2 đã nhận được thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các thông báo, quyết định của tòa án, tuy nhiên không đến làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến trình bày.

Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 10/8/2023 cho thấy, vợ chồng chị T anh T2 đã ly thân từ lâu. Tòa án xem xét cho vợ chồng được ly hôn và giao con chung là phù hợp.

Do anh T2 không đến Tòa làm việc, vì vậy Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được, tiến hành họp công khai chứng cứ và đã tổng đạt thông báo kết quả họp công khai chứng cứ cho các đương sự theo quy định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Ngọc, giao cháu Hiệp và cháu Bảo cho anh T2 trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Anh T2 có địa chỉ và hiện đang sống tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên Tòa có mặt chị T, vắng mặt anh T2 lần thứ hai không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[3] Nội dung tranh chấp.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thiên T và anh Đỗ Phi T2 sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2010 tại UBND xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Di Linh. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2021, chị T đã làm đơn xin ly hôn rồi nhưng sau đó đi miền Tây nên tòa đã đình chỉ giải quyết. Cuối năm 2021 vợ chồng về ở lại với nhau. Đến tháng 01/2023 thì lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường hay đánh cãi nhau, có lần anh T2 dùng dao kê vào cổ đòi giết chị T. Vợ chồng không còn thương yêu quý trọng nhau. Từ tháng 01/2023 vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung. Cả hai cũng không có phương án và ý định trở về đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho chị Phan Thị Thiên T và anh Đỗ Phi T2 được ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đỗ Hoàng Hiệp; sinh ngày 15/7/2010, Đỗ Thế Bảo; sinh ngày 15/02/2012 và cháu Đỗ Bảo Ngọc; sinh ngày 31/10/2022. Hiện nay cháu Ngọc đang ở với chị T tại Đức Trọng. Còn cháu Hiệp và cháu Bảo đang sống chung với anh T2 tại Di Linh. Khi ly hôn để đảm bảo sự phát triển bình thường cho con nhỏ. Tránh sự xáo trộn trong cuộc sống, đặt biệt là năm học 2023 2024 vừa khai giảng. Cần giao cháu Ngọc cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hiệp và cháu Bảo cho anh T2 trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] Về phần tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0014148 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[5] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Phan Thị Thiên T và anh Đỗ Phi T2 được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đỗ Bảo Ngọc; sinh ngày 31/10/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao hai cháu Đỗ Hoàng Hiệp; sinh ngày 15/7/2010, Đỗ Thế Bảo; sinh ngày 15/02/2012 cho anh Đỗ Phi T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về phân tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thiên T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0014148 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thiên T có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Phi T2 vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Tân Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy